

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-PT

Ngày: 24 – 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tiến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồng Thanh  
Ông Hồ Hữu Thắng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Huỳnh Kim Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Văn T, sinh ngày 20/10/2002; tại huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: ấp 7A2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; những nơi đã cư trú: ấp 7A1, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha không rõ, mẹ là Lê Thị Kim T; anh chị em ruột: không; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2021, bị tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện V tiến hành kiểm tra trong phòng ngủ của Lê Văn T, phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 02 đoạn ống thủy tinh bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghĩ là ma túy đá), một điện thoại di động OPPO màu tím đen xanh có số IMEI: 863880047243838, sim 1: 0945252695, sim 2: 0788898648 đã qua sử dụng; một bình tự chế để sử dụng ma túy.

Cơ quan Công an huyện V tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T phát hiện và thu giữ: Một bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng đá) bên trong ly sứ, để trong tủ thờ ngoài phòng khách.

Tại Bản kết luận giám định số 18/KLGD-PC09 (MT) ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể chứa trong 02 (hai) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 0,02625 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,11402 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn T khai nhận: Ma túy bị thu giữ trong 02 đoạn nỏ thủy tinh và bịch nylon trong nhà là của bị cáo Lê Văn T, bị cáo mua của người đàn ông tên T1 ở khu vực Trường Long Tây, huyện C, tỉnh Hậu Giang có hai số điện thoại cuối cùng là 57, với giá 200.000đ về để sử dụng, phần còn lại bị Công an thu giữ. Bịch nylon được hàn kín thu giữ bên trong ly sứ, để trong tủ thờ ngoài phòng khách là ma túy đá, bị cáo mua trước ngày bị bắt khoảng 01-02 tháng đem về sử dụng một ít, còn lại để trong tủ thờ ngoài phòng khách bị Công an khám xét, thu giữ.

Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo, có hai số điện thoại cuối cùng là 57, qua kiểm tra điện thoại của bị cáo T cho thấy số đầy đủ là 0767901257, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ số điện thoại thuê bao là của ai. Cơ quan Điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 296, 298, 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên bố bị cáo:* Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Xử phạt bị cáo:* Lê Văn T 03 (Ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/02/2021;

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo ba năm tù là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận: Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, T đã liên hệ với một đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch ở xã Trường Long Tây, huyện C, tỉnh Hậu Giang) để mua ma túy về sử dụng. Thời điểm lực lượng chức năng kiểm tra tại nơi ở của Lê Văn T phát hiện hai đoạn ống thủy tinh tại phòng ngủ của T và một bịch nylon được hàn kín để trong tủ thờ tại phòng khách, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định thì tinh thể màu trắng trong hai đoạn ống thủy tinh và bịch nylon thu giữ tại nơi ở của T là ma túy đá với tổng khối lượng ma túy là 0.14027 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo thừa nhận số ma túy trên là bị cáo mua về để sử dụng. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi, bị cáo cũng nhận thức được ma túy được nhà nước độc quyền trong quản lý, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa

án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và nguy cơ phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép 0.14027 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo đã cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với khung hình phạt là từ 01 năm đến 05 năm tù. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo có trình độ văn hóa thấp, chấp hành tốt nội quy nhà tạm giữ, tạm giam để tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); *Tuyên bố bị cáo*: Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. *Xử phạt bị cáo*: Lê Văn T 03 (Ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/02/2021;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Tiến**